



BẢO TỒN TÔN TẠO DI SẢN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN CÁC LÀNG TRONG KHU VỰC VÀNH ĐAI XANH SÔNG NHUỆ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PRESERVING AND EMBELLISHING LANDSCAPE ARCHITECTURAL HERITAGE OF VILLAGES IN THE GREEN BELT AREA OF NHUE RIVER, HANOI CITY

Ths.KTS.Trần Vũ Thọ*

Tóm tắt: Các tổ hợp di sản kiến trúc cảnh quan nằm trong các làng xóm gần các khu đô thị bị ảnh hưởng bởi đô thị hóa, dần dần bị hư hại, xuống cấp và có thể biến mất theo thời gian. Di sản kiến trúc cảnh quan các làng trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ, thành phố Hà Nội cũng đang bị tác động đô thị hóa nặng nề, cần có nghiên cứu để bảo tồn, tôn tạo và gìn giữ vẻ đẹp cảnh quan kiến trúc các tổ hợp di sản này.

Từ khóa: Di sản, kiến trúc cảnh quan, làng, vành đai xanh sông Nhuệ.

Nhận ngày 20/4/2023, chỉnh sửa ngày 28/4/2023, chấp nhận đăng ngày 5/5/2023.

Abstract: The architectural and landscape heritage complexes located in villages near urban areas affected by urbanization are gradually deteriorating and may disappear over time. The architectural and landscape heritage in the green belt area of the Nhue River in Hanoi are also heavily impacted by urbanization. It is necessary to research for preserving, embellishing and maintaining the beauty of the architectural landscapes of these heritage complexes.

Keywords: Heritage, landscape architecture, village, green belt of the Nhue River.

Mở đầu

Không gian kiến trúc cảnh quan làng xã tại Hà Nội với những đặc điểm tiêu biểu của làng xã vùng đồng bằng sông Hồng như cổng làng với lũy tre, mái đình - cây đa, giếng nước - ao làng,... chứa đựng rất nhiều giá trị văn hóa, dấu ấn lịch sử phát triển và có vai trò to lớn trong việc tạo lập cấu trúc làng Việt truyền thống. Theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định 1259/QĐ-TTG ngày 29/7/2011 "Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phải được nghiên cứu và kiểm soát để phù hợp cấu trúc, giá trị văn hóa, truyền thống". Vành đai xanh (VĐX) dọc sông Nhuệ là vùng đệm cách biệt giữa khu nội đô mở rộng (giới hạn từ vành đai 2, nội đô lịch sử đến sông Nhuệ) với khu đô thị mở rộng nam

sông Hồng (từ sông Nhuệ đến vành đai 4). VĐX đóng vai trò là không gian sinh thái "vùng đệm" cho khu vực nội đô Hà Nội. Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan khu vực VĐX sông Nhuệ được xem là đặc thù, tạo đột phá mới so với các lần quy hoạch trước.

Hiện nay, quá trình đô thị hóa đang diễn biến rất nhanh tại các làng xã trong khu vực VĐX sông Nhuệ, gây ảnh hưởng đến các công trình kiến trúc cảnh quan văn hóa truyền thống và đứng trước nguy cơ bị biến mất. Cần phải gấp rút nghiên cứu, đánh giá các di sản kiến trúc cảnh quan làng trong khu vực VĐX sông Nhuệ và đề xuất định hướng bảo tồn để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống làng xã phù hợp với định hướng quy hoạch chung Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2030.

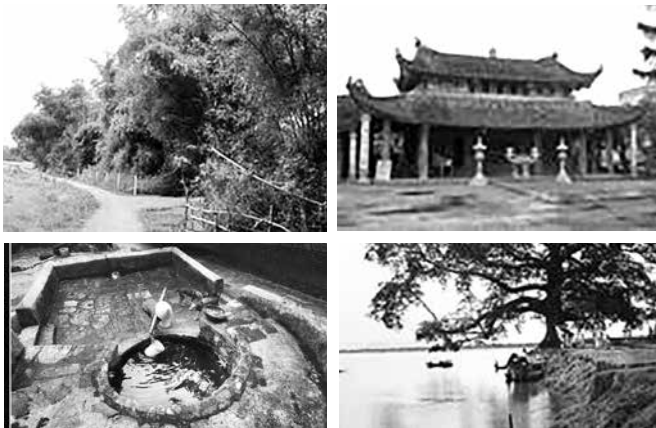
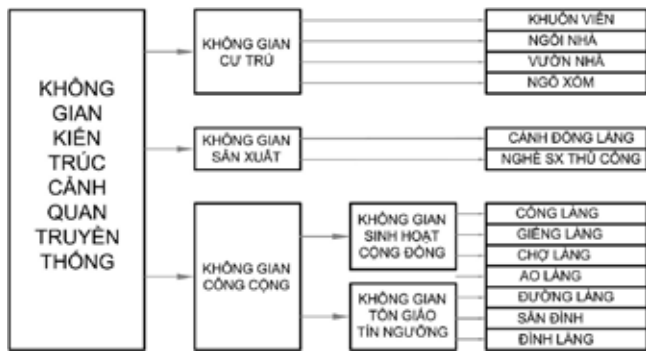
* Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Email: Thotv@hau.edu.vn

1. Các yếu tố tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan làng xã truyền thống

Làng xã được hình thành cùng với sự phát triển của thời đại lịch sử. Các thành phần đặc trưng của làng như cổng làng, lũy tre, đình, chùa, miếu, chợ, nhà ở, đồng ruộng,... đã in dấu đậm nét từ bao đời nay và nếu mất đi những thành phần này sẽ là một mất mát lớn cho hệ thống cấu trúc làng xã truyền thống.

Cấu trúc không gian, kiến trúc cảnh quan của làng truyền thống không phức tạp, nhưng cũng không đơn giản, có thể chia một cách tương đối: Không gian cư trú (khuôn viên, ngôi nhà, vườn nhà, ngõ xóm). Không gian sản xuất (cánh đồng làng, nghề phụ sản xuất thủ công,...). Không gian công cộng: Không gian kiến trúc cảnh quan sinh hoạt cộng đồng (cổng làng, giếng làng, chợ làng, đường làng, ao làng...); Không gian kiến trúc cảnh quan tôn giáo, tín ngưỡng (đình làng, sân đình).

Bảng 1. Không gian kiến trúc cảnh quan tiêu biểu trong làng xã truyền thống

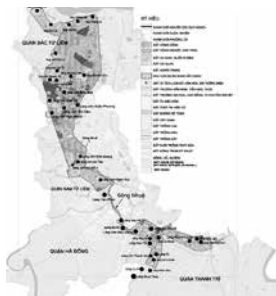


Hình 1. Một vài hình ảnh cảnh quan trong làng truyền thống

2. Hiện trạng di sản kiến trúc cảnh quan làng xã truyền thống trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ



Hình 2. Vị trí và ranh giới khu vực vành đai xanh sông Nhuệ



Hình 3. Vị trí các làng nghiên cứu trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ

Trong khuôn khổ nội dung nghiên cứu, tác giả tập trung nghiên cứu 26 làng xóm truyền thống trong khu vực.

Các thành tố di tích không gian kiến trúc cảnh quan làng xã đặc trưng tại một số làng xã truyền thống lâu đời trong khu vực VĐX sông Nhuệ

S T T	Tên làng, xã	Cổng Làng	Lũy tre	Ao Làng	Giếng làng	Đình, chùa, miếu, phủ	Cây cổ thụ	Cổng ngõ, cổng nhà
01	Thượng Cát	Có	Ít	Nhiều	Có	Đ,C, M,P	Nhiều	
02	Yên Nội					Đ,C,M	Nhiều	
03	Hoàng Liên					Đ,C,M	Nhiều	
04	xóm Phúc Lý	Có	Ít	Ít		Đ,C,M		
05	xóm Văn Trì	Có				Đ,C,M		
06	Nguyễn Xá	Có				Đ,C,M		
07	Thôn Ngọa Long	Có		Có	Có	Đ,C,M		
08	Phù Diễn	Có		Có		Đ		
09	Đức Diễn	Có		Có		Đ		
10	Hóc Thi	Có		Có	Có	Đ,C		
11	Ngọc Mạch			Có	Có	Đ,C		
12	Thị Cẩm			Có	Có	Đ,C		
13	Giao Quang			Có				
14	Cư Đà	Có	Còn nhiều	Có		Đ,C,M	Còn ít	Có
15	Khúc Thủy	Có	Còn nhiều	Có		Đ,C,M	Còn ít	Có
16	Ngọc Trúc	Có	Ít		Có	Đ,C,M	Ít	
17	Hà Trì	Có			Có	Đ,C,M	Ít	
18	Đa Sỹ	Có			Có	Đ,C,M	Ít	Còn rải rác
19	Mầu Lương	Có			Có	Đ,C,M	Ít	Còn rải rác
20	Tổ		Còn nhiều	Còn nhiều	Có	Đ,C,M	Nhiều	Còn rải rác
21	Nhân Hòa		Còn nhiều	Còn nhiều	Có	Đ,C,M	Nhiều	Còn ít
22	Siêu Quận		Còn nhiều	Còn nhiều	Có	Đ,C,M	Nhiều	Còn ít
23	Hữu Trưng-Hữu Tử-Hữu Lễ	Có	Còn nhiều	Còn nhiều	Có	Đ,C,M	Nhiều	Còn ít
24	Huỳnh Cung					Đ,C		
25	Từ Liệt		Ít		Có	Đ,C,M	Ít	
26	Yên Nghiêu		Ít		Có	Đ,C,M	Ít	



Đường làng ngõ xóm

Cảnh quan tự nhiên, đồng ruộng

Cảnh quan đầu làng



Ven sông Nhuệ

Ao làng Đa Sỹ

Cổng làng Thượng Cát

Hình 4. Một vài hình ảnh về cảnh quan các làng trong khu vực nghiên cứu

3. Đề xuất bảo tồn, tôn tạo di sản không gian kiến trúc cảnh quan các làng trong khu vực vành đai xanh sông Nhuệ *Quan điểm

Bảo tồn được các giá trị cảnh quan đặc trưng của làng: Các giá trị như đình, chùa, cổng làng, cây cổ thụ... lâu đời và gắn bó với hình ảnh làng xã cần được đặc biệt chú trọng khi bảo

tồn. Cố gắng giữ nguyên trạng, hay trùng tu sát với nguyên tác nhất.

Không xâm lấn các khu vực mang giá trị cảnh quan như đình, chùa, miếu, giếng: Cần sự đồng lòng của chính quyền và nhân dân để tránh việc chiếm dụng trái phép, phá hoại các di sản.

*** Nguyên tắc**

Khoanh vùng từng khu vực mang giá trị cảnh quan để đưa ra các giải pháp: Bảo tồn di sản kiến trúc cảnh quan không chỉ là bảo tồn bản thân công trình kiến trúc, mà còn phải chú ý đến không gian phía trước, phía sau; các chi tiết cảnh quan đặc biệt góp phần làm nên giá trị của công trình kiến trúc. Tránh việc bảo tồn riêng rẽ di tích kiến trúc mà quên đi bối cảnh xung quanh, biến di sản thành di sản chết.

Tuyên truyền rộng rãi đến cư dân trong khu vực tầm quan trọng của di sản: Di sản kiến trúc cảnh quan gắn liền với cộng đồng dân cư xung quanh. Việc bảo vệ di sản một cách bền vững cần đến ý thức của cộng đồng. Cần có biện pháp nâng cao ý thức, hiểu biết của cộng đồng về tầm quan trọng và giá trị của di sản, từ đó để cộng đồng thực hiện vai trò của mình. Chính quyền không nên can thiệp quá sâu, đẩy người dân xa rời di sản, khiến di sản tách ra khỏi cộng đồng.

*** Giải pháp bảo tồn tôn tạo**

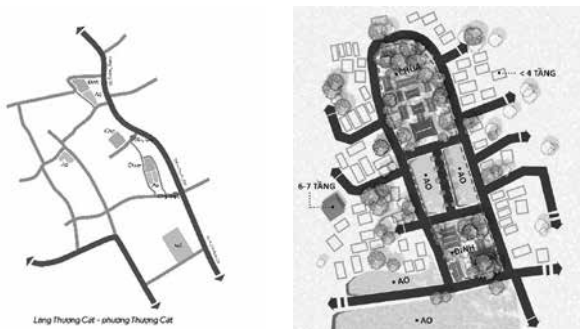
Bảo tồn vật thể đi đôi với các giá trị phi vật thể, các di tích vật thể làng xã đều gắn với các giá trị phi vật thể. Vì vậy, các giá trị phi vật thể gắn liền với công trình như truyền thuyết, tín ngưỡng, quan điểm phong thủy, câu chuyện lịch sử,... cần được lưu giữ và không làm mất các dấu ấn liên quan đến chúng trong quá trình bảo tồn, tôn tạo.

Bảo tồn kết hợp tái hiện hình ảnh đặc trưng, việc bảo tồn có thể kết hợp với việc phục dựng, tái hiện một số hình ảnh đặc trưng của làng xã truyền thống trên cơ sở các dấu vết đã mất còn có đầy đủ các tư liệu về vị trí, hình dáng vật thể.

3.1. Phân loại mức độ bảo tồn

***Đối với tổ hợp khu vực tín ngưỡng**

Mức độ 1: Các công trình Đình, Chùa, Ao, cây xanh tạo thành một tổ hợp hoàn chỉnh được bảo vệ và tu sửa



Hình 5. Tổ hợp tín ngưỡng làng Thượng Cát (Nguồn: tác giả)

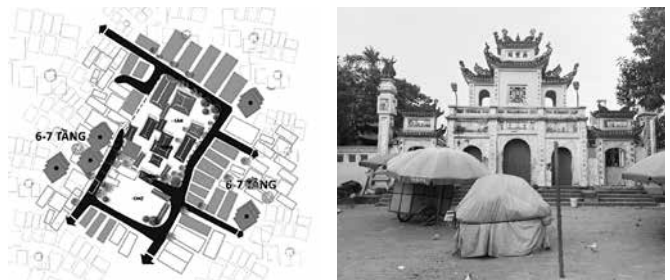
Như ở làng Thượng Cát tổ hợp tín ngưỡng đình, chùa, ao đình tập trung tại một địa điểm, được ngăn cách với các công trình xung quanh bởi đường giao thông nên ít chịu ảnh hưởng bởi rác thải, tiếng ồn và sự xâm lấn của các công trình xung quanh. Ao hồ được làm bờ kè sạch đẹp, kang trang.

Mức độ 2: Vẫn còn lưu giữ được các công trình đình, chùa, ao hồ, cây xanh nhưng đang dần bị xâm lấn không gian bởi nhà dân, các công trình hạ tầng kĩ thuật.



Hình 6. Tổ hợp tín ngưỡng làng Yên Nội – Bắc Từ Liêm (Nguồn: tác giả)

Mức độ 3: Thiếu yếu tố cây xanh, mặt nước, chỉ còn công trình riêng lẻ, bị xâm lấn không gian nghiêm trọng.

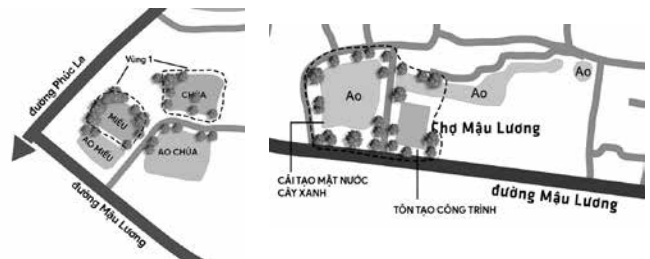


Hình 7. Chùa Ngọc Trục ở làng Ngọc Trục nằm cạnh chợ, bao quanh bởi các công trình 4-7 tầng (Nguồn: tác giả)

3.2. Giải pháp khoanh vùng bảo tồn tôn tạo

***Đối với tổ hợp khu vực tín ngưỡng**

Khoanh vùng cảnh quan thuộc vùng bảo vệ của di tích, xác định thêm vùng bảo tồn. Hiện nay, nhiều di tích chỉ khoanh phạm vi tường rào, Đình, Chùa. Các cảnh quan ao, cây bên ngoài không có ranh giới bảo tồn. Vì vậy, không có cơ sở pháp lý để bảo tồn. Kiến nghị khoanh vùng rộng hơn gồm khu vực có cây xanh, cả cây xanh và mặt nước để có cơ sở pháp lý bảo vệ.



Hình 8. Khoanh vùng tổ hợp tín ngưỡng làng mầu Lương (Nguồn: Tác giả)

***Đối với tổ hợp khu vực Cổng**

Phạm vi bảo tồn: Bảo tồn công trình và các thành tố không gian như lũy tre, tường rào, ao hoặc mương nước.

***Đối với tổ hợp khu vực Chợ**

Phạm vi bảo tồn: Tôn tạo công trình và các thành tố không gian như cây xanh, ao hồ hoặc mương nước xung quanh.



Hình 9. Khu vực chợ Mậu Lương (Nguồn: Tác giả)

3.3. Bảo tồn tôn tạo thành tố công trình kiến trúc

***Đối với công trình Tín ngưỡng (Đình, Chùa,...)**

Các công trình kiến trúc này vốn đã được người dân quan tâm và trùng tu thường xuyên, tuy nhiên có thể chia ra các loại công trình đã được xếp hạng di tích thì bảo tồn theo luật di sản, các công trình chưa được xếp hạng di tích bảo tồn theo hướng kế thừa và bảo tồn thích ứng.

***Đối với công trình Cổng làng**

Các công trình kiến trúc (Cổng) cũng được người dân quan tâm và trùng tu thường xuyên, tuy nhiên cũng đưa ra định hướng bảo tồn thích ứng để công trình khỏi bị biến dạng. Trải qua thời gian, thời tiết mưa nắng, các công trình sẽ bị bụi bẩn và rêu mốc

Đối với những cổng làng bề mặt quét sơn màu cần bảo dưỡng quét sơn lại hàng năm, màu sơn chọn màu có tông trầm như ghi, xám, vàng be với trắng,...

Đối với những cổng làng bề mặt gạch thô cần bảo dưỡng vệ sinh mặt bằng phương pháp hơi nước nóng.

Các dòng chữ trên cổng liên quan đến quan niệm của cộng đồng dân cư trong làng, cần được tìm hiểu khôi phục đúng nguyên gốc. Màu chữ Đen hoặc cùng tông màu với màu chủ đạo sơn bề mặt.



Hình 10. Màu đen cùng tông màu với màu chủ đạo.
(Cổng làng Phúc Lý và làng Thượng Cát - Nguồn: Tác giả)

3.4. Bảo tồn tôn tạo thành tố cảnh quan

Cây xanh, mặt nước, bờ ao cần được vào vệ như một bộ phận không tách rời khỏi di tích công trình.

***Đối với cây xanh**

Cây xanh được phân biệt: Cây cổ thụ cần bảo tồn và trồng cây mới làm tăng thêm vẻ đẹp cảnh quan của công trình. Cây trồng mới cũng phải lựa chọn các loại hình phù hợp với kiến trúc đình chùa, vị trí gần với các vị trí bố cục truyền thống của di tích.

Đối với cây cổ thụ, cần kiểm kê số lượng và gắn biển từng cây để tiện theo dõi cũng như chăm sóc.

Xây bồn cây để bảo vệ gốc cây cũng như tăng thêm tính thẩm mỹ.



Hình 12. Cây cổ thụ cần được bảo tồn ở đình Hòe Thị, làng Hòe Thị, Nam Từ Liêm (Nguồn: tác giả)

Các loại cây xanh bổ sung cho cảnh quan công trình: Đại, Cau, Sanh Si, Tùng, Trắc Bách Diệp. Các loại cây trồng trong chậu, cây thế cũng là yếu tố cảnh quan bổ sung cho di tích.

***Đối với cảnh quan ao hồ**

Thả sen, súng ở ao tạo cảnh quan, đảm bảo không làm ô nhiễm môi trường nước, hàng năm có sự nạo vét ao để đảm bảo chất lượng nước.



Hình 13. Hình minh họa (Nguồn: internet)

Giữ gìn và tôn tạo, tu sửa thường niên các bờ kè, bậc dẫn xuống ao.

Giữ gìn chất lượng nước: Không cho nước thải sinh hoạt đổ xuống ao. Nước mưa được chảy qua hệ thống thu gom có lọc rác.

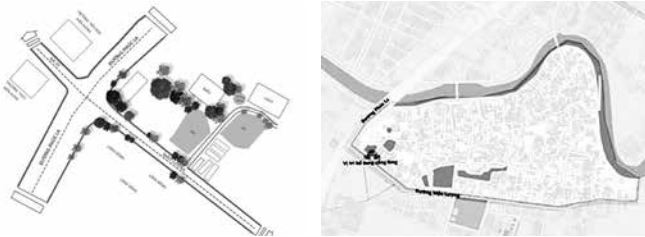
Bố trí nghỉ chân với những ao hồ có hè.

Bố trí các thùng rác công cộng quanh ao, hồ.

3.5. Đề xuất bổ sung thành tố

* Đề xuất bổ sung thành tố trong tổ hợp khu vực Cổng làng.

- Đề xuất bổ sung Cổng làng



Vị trí đặt cổng làng Mậu Lương

Hiện trạng (Nguồn: Tác giả)

Hiện trạng vị trí đặt cổng làng:

- Là lối chính đi vào trung tâm làng.
- Một bên đường là nhà dân, một bên là ao làng.

Phương án đưa ra:

- Làm cổng một lối để thuận tiện cho giao thông đi lại.
- Lát vỉa hè dọc hai bên đường và lắp lan can phía ao làng.
- Trồng hàng cau dọc hai bên đường.
- Cây tre cạnh cổng làng phía ao nước.



Phương án đề xuất (Nguồn: Tác giả)

Đề xuất bổ sung cây xanh bên thành tố Cổng làng.



Hiện trạng vị trí để xuất cây bên cổng làng Tó (Nguồn: tác giả)

Hiện trạng: Là lối chính đi vào làng, có cổng làng, bên phải cổng có công trình che khuất tầm nhìn cổng làng. Cây xanh ít và chưa gắn kết với cổng làng.

Phương án đưa ra: Đề xuất có phương án di dời công trình cạnh cổng làng, trả lại cảnh quan thông thoáng với cổng làng là điểm nhấn. Trồng hai hàng cau dọc hai lối đi và trồng hai khóm tre hai bên cổng.



Đề xuất cây bên cổng làng Tó (Nguồn: Tác giả)

Kết luận

Các tổ hợp không gian kiến trúc cảnh quan truyền thống có giá trị về mặt biểu trưng cho một không gian cư trú truyền thống của người Việt. Các tổ hợp cây Đa- mái đình- ao làng, cổng làng - lũy Tre, là những tổ hợp có tính biểu trưng cao cho hình ảnh của làng xã truyền thống cần được giữ gìn và tôn tạo. Nghiên cứu trong nội dung bài báo đã bổ sung các giá trị của kiến trúc cảnh quan vào giá trị của di tích công trình, làm cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn. Thực hiện khoanh vùng di tích và đề ra biện pháp kiểm soát phát triển các yếu tố tác động đến tổ hợp kiến trúc cảnh quan truyền thống bảo tồn và đưa ra những giải pháp bảo tồn thành tổ kiến trúc và các thành tố cảnh quan trong tổ hợp kiến trúc cảnh quan đặc trưng. Qua đó, nghiên cứu đã đưa ra những phương án bổ sung các thành tố bị thiếu trong tổ hợp kiến trúc cảnh quan đặc trưng như bổ sung thành tố cổng làng, thành tố cây xanh, thành tố chợ. Việc bảo tồn tổ hợp kiến trúc cảnh quan truyền thống cần được thực hiện phối hợp giữa Luật Xây dựng và Luật Di sản. Kết hợp giữa việc bảo tồn các giá trị truyền thống với việc nâng cao đời sống của nhân dân.

Tài liệu tham khảo:

1. Bài viết "Làng xã xưa và nay", Báo Đảng Cộng Sản Việt Nam
2. Bài viết "Làng Việt và những giá trị di sản Kiến trúc cảnh quan" – Báo Xây Dựng.
3. Kiến trúc cổ Việt Nam 1. Nhà xuất bản Xây dựng - Hà Nội 2008. tr 43
4. Nghị định số 38/2010/ NĐ-CP ngày 04/07/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị.
5. Luật số 28/2001/QH10 của Quốc hội: Di sản văn hóa.